

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060001				DƯƠNG GIA AN	Nam	27/09/2010	Quảng Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
2	060002				ĐOÀN NGỌC KHÁNH AN	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
3	060003				NGUYỄN MINH AN	Nam	21/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
4	060004				NGUYỄN NGỌC BẢO AN	Nam	09/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
5	060005				PHẠM TRẦN THANH AN	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
6	060006				LÊ VÕ MẠNH ANH	Nam	01/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong			
7	060007				NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	14/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
8	060008				NGUYỄN TRẦN NAM ANH	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
9	060009				PHẠM VÕ TRÂM ANH	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
10	060010				TRƯƠNG THỂ ANH	Nam	15/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
11	060011				ĐẶNG DIỆU ÁNH	Nữ	16/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
12	060012				NGUYỄN THIÊN ÂN	Nam	12/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Lộ			
13	060013				TRẦN THIÊN ÂN	Nam	14/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
14	060014				VÕ HOÀNG ÂN	Nam	03/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
15	060015				PHAN QUANG ÂN	Nam	27/06/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
16	060016				TRẦN THỊ THU BA	Nữ	28/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
17	060017				BÙI GIA BẢO	Nam	19/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
18	060018				BÙI TRẦN THIÊN BẢO	Nam	08/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
19	060019				HUỲNH QUỐC BẢO	Nam	15/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
20	060020				LÊ GIA BẢO	Nam	05/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
21	060021				LÊ NGỌC GIA BẢO	Nam	13/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
22	060022				NGÔ CÔNG BẢO	Nam	18/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
23	060023				NGÔ QUỐC BẢO	Nam	16/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
24	060024				NGUYỄN GIA BẢO	Nam	18/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs +Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060025				NGUYỄN GIA BẢO	Nam	23/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
2	060026				NGUYỄN HOÀI BẢO	Nam	17/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú	SMY		
3	060027				NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN BẢO	Nam	11/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú	SMY		
4	060028				NGUYỄN THÀNH BẢO	Nam	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
5	060029				NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	Nam	07/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
6	060030				NGUYỄN VĂN BẢO	Nam	07/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
7	060031				PHẠM GIA BẢO	Nam	22/04/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
8	060032				TRẦN GIA BẢO	Nam	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
9	060033				TRẦN GIA BẢO	Nam	03/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	BGA		
10	060034				TRẦN VĂN BẢO	Nam	10/08/2009	Bình Dương	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
11	060035				BÙI NGỌC KHÁNH BĂNG	Nữ	29/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
12	060036				TRẦN KHÁNH BĂNG	Nữ	21/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
13	060037				HUỖNH BÁ THÁI BÌNH	Nam	21/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú	LTD		
14	060038				PHẠM DUY BÌNH	Nam	11/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
15	060039				NGUYỄN THỊ NHƯ CẨM	Nữ	17/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
16	060040				ĐẶNG THỊ DIỆU CHÂU	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
17	060041				HUỖNH BẢO CHÂU	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
18	060042				HUỖNH THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
19	060043				LÊ VÕ QUỲNH CHÂU	Nữ	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
20	060044				TRẦN HÀ NGỌC CHÂU	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
21	060045				VĂN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	17/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
22	060046				BÙI NGUYỄN KIM CHI	Nữ	03/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
23	060047				TRẦN TRƯƠNG MỸ CHI	Nữ	24/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ			
24	060048				NGUYỄN ĐỨC CHIẾN	Nam	22/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đông	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký: ghi rõ họ tên,đồng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỲNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P03

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060049				TRẦN QUYẾT CHIẾN	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
2	060050				VÕ HUỖNH VĂN CHUÔNG	Nam	13/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
3	060051				ĐÌNH CHÍ CÔNG	Nam	13/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060052				LÊ VŨ THÀNH CÔNG	Nam	02/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
5	060053				NGUYỄN NHƯ CÔNG	Nam	10/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
6	060054				CAO NHẬT CUỒNG	Nam	10/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
7	060055				NGUYỄN ĐỨC CUỒNG	Nam	17/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
8	060056				NGUYỄN ĐỖ KHÁNH DI	Nữ	09/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình			
9	060057				ĐỖ THỊ KHOA DIỄM	Nữ	30/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
10	060058				ĐỖ THỊ TRÀ DIỄM	Nữ	12/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
11	060059				NGUYỄN THỊ MINH DIỄM	Nữ	25/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
12	060060				NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	Nữ	29/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
13	060061				PHẠM THÙY DIỄM	Nữ	20/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
14	060062				TRƯƠNG MỸ DUNG	Nữ	17/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
15	060063				TRƯƠNG THỊ MỸ DUNG	Nữ	13/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
16	060064				LÊ QUỐC DŨNG	Nam	02/10/2010	Phú Yên	Trường THCS Nghĩa Đông	SMY		
17	060065				BÙI ĐỨC DUY	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
18	060066				ĐỖ QUỐC NHẬT DUY	Nam	06/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
19	060067				NGUYỄN NGỌC DUY	Nam	25/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
20	060068				BÙI ĐOÀN KỶ DUYỀN	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
21	060069				BÙI THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	23/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
22	060070				NGUYỄN BẠCH PHƯƠNG DUYỀN	Nữ	29/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
23	060071				NGUYỄN THỊ THÙY DUYỀN	Nữ	01/05/2010	Phú Yên	Trường THCS Nguyễn Chánh			
24	060072				TRẦN NGUYỄN KIỀU DUYỀN	Nữ	28/11/2010	Đồng Nai	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060073				ĐÀO ĐỒNG THỊ DỰ	Nữ	19/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong			
2	060074				NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
3	060075				NGUYỄN THẾ DƯƠNG	Nam	30/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060076				TRƯƠNG QUANG THÁI DƯƠNG	Nam	10/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
5	060077				LÊ NGỌC ĐẠI	Nam	22/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
6	060078				TÔN LONG HOÀNG ĐẠI	Nam	11/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
7	060079				LÊ HUỲNH ĐỨC ĐẠO	Nam	15/03/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060080				BẠCH VĂN ĐẠT	Nam	10/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
9	060081				BÙI PHÁT ĐẠT	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
10	060082				BÙI THÀNH ĐẠT	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA		
11	060083				ĐÌNH VĂN ĐẠT	Nam	24/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
12	060084				HỒ THÀNH ĐẠT	Nam	05/08/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
13	060085				LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	19/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
14	060086				NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	09/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
15	060087				PHAN THANH ĐẠT	Nam	23/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
16	060088				TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	13/01/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Chánh			
17	060089				TRẦN VŨ HẢI ĐĂNG	Nam	29/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
18	060090				PHẠM THỊ ĐỊNH	Nữ	18/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
19	060091				MAI QUỐC ĐOAN	Nam	18/06/2010	BVĐK-Sơn Tịnh	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
20	060092				CAO QUẢNG ĐỒNG	Nam	24/02/2009	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
21	060093				VÕ VĂN ĐỨC	Nam	19/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
22	060094				CHẾ THỊ TRƯỜNG GIANG	Nữ	31/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
23	060095				ĐẶNG THỊ HÀ GIANG	Nữ	22/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
24	060096				ĐỖ LƯƠNG GIANG	Nam	11/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

- Bảng này có: chỗ sửa

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P05

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060097				NGUYỄN THỊ THU GIANG	Nữ	27/02/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
2	060098				NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
3	060099				NGUYỄN TRẦN HƯƠNG GIANG	Nữ	18/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
4	060100				VÕ THỊ TRÀ GIANG	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
5	060101				NGUYỄN NGỌC GIÀU	Nam	11/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
6	060102				CAM DƯƠNG MỸ HÀ	Nữ	29/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
7	060103				LÊ ÁNH HÀ	Nữ	21/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
8	060104				NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	28/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
9	060105				PHẠM THU HÀ	Nữ	22/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
10	060106				BÙI GIA HẢI	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
11	060107				NGUYỄN HỮU NHẤT HẰNG	Nam	17/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
12	060108				ĐẶNG THỊ MỸ HẠNH	Nữ	23/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
13	060109				HUỶNH THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	23/12/2010	Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Chánh			
14	060110				NGUYỄN PHẠM HỒNG HẠNH	Nữ	02/06/2010	Quảng Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060111				PHẠM NGỌC HẠNH	Nam	18/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
16	060112				BÙI QUỐC HÀO	Nam	14/06/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
17	060113				ĐẶNG PHẠM MINH HẰNG	Nữ	11/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
18	060114				NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	Nữ	01/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
19	060115				ĐỒNG GIA HÂN	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
20	060116				NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	Nam	01/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
21	060117				NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
22	060118				NGUYỄN PHAN GIA HÂN	Nữ	27/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
23	060119				NGUYỄN QUỲNH HÂN	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
24	060120				PHAN NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	18/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+ Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs + Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060121				TRƯƠNG QUANG HẬU	Nam	10/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060122				ĐÌNH THỊ THANH HIỀN	Nữ	26/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
3	060123				NGUYỄN NGỌC HIỀN	Nam	02/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
4	060124				ĐỖ ĐÌNH HIỆP	Nam	20/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
5	060125				BÙI TÁ TRUNG HIẾU	Nam	22/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú			
6	060126				DƯƠNG MINH HIẾU	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
7	060127				NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
8	060128				NGUYỄN THỊ CHÍ HÒA	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
9	060129				NGUYỄN THỊ MỸ HÒA	Nữ	02/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
10	060130				PHẠM NHẤT HÒA	Nam	24/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
11	060131				HUỖNH TẤN THANH HOÀI	Nam	28/12/2008	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
12	060132				LÂM NGÔ HUY HOÀNG	Nam	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
13	060133				NGUYỄN TẤN HOÀNG	Nam	10/05/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Chánh			
14	060134				VÕ LÊ BÁ HOÀNG	Nam	11/04/2010	BV Từ Dũ, TP HCM	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
15	060135				VÕ THỊ KIỀU HOANH	Nữ	13/12/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
16	060136				HOÀNG MINH HỒNG	Nam	23/01/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
17	060137				VÕ NHƯ HỒNG	Nữ	02/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
18	060138				VÕ SINH HÙNG	Nam	25/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
19	060139				BÙI GIA HUY	Nam	23/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
20	060140				ĐỖ NGUYỄN GIA HUY	Nam	20/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
21	060141				NGÔ LÝ TRƯỜNG HUY	Nam	19/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
22	060142				NGUYỄN ANH HUY	Nam	06/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
23	060143				NGUYỄN BẢO HUY	Nam	02/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
24	060144				NGUYỄN HỒ QUỐC HUY	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỲNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P07

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060145				NGUYỄN TÂN HUY	Nam	29/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
2	060146				NGUYỄN TRƯỜNG BẢO HUY	Nam	27/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
3	060147				TRẦN QUANG HUY	Nam	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
4	060148				VÕ ĐỨC HUY	Nam	30/10/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú			
5	060149				ĐỖ NGỌC HUYỀN	Nữ	19/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
6	060150				LÊ THỊ KIM HUYỀN	Nữ	12/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
7	060151				NGUYỄN THANH HUYỀN	Nữ	01/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060152				TÔN THỊ TRÚC HUYỀN	Nữ	31/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
9	060153				BÙI THÀNH HÙNG	Nam	14/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
10	060154				LÊ NGUYỄN HÙNG	Nam	28/08/2010	Khánh Hoà	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
11	060155				TRƯƠNG QUANG HÙNG	Nam	19/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
12	060156				VY THANH QUỐC HÙNG	Nam	30/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
13	060157				TRƯƠNG PHẠM QUỲNH HƯƠNG	Nữ	13/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
14	060158				TRẦN VĂN KHA	Nam	13/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
15	060159				TRẦN VY KHA	Nam	15/02/2009	Quảng Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
16	060160				TRƯƠNG DUY KHA	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
17	060161				NGUYỄN VĂN KHẢI	Nam	28/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
18	060162				PHAN TÂN KHẢI	Nam	04/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
19	060163				TRẦN QUANG KHẢI	Nam	26/11/2010	Trạm Y tế Xã Tịnh Long	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
20	060164				TRẦN VY KHẢI	Nam	11/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
21	060165				TRỊNH TUẤN KHẢI	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
22	060166				BÙI GIA KHANG	Nam	19/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
23	060167				ĐẶNG VŨ KHANG	Nam	21/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
24	060168				LÊ NGỌC KHANG	Nam	18/03/2010	Đà Nẵng	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+ Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs + Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P08

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060169				NGUYỄN TRẦN GIA KHANG	Nam	21/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060170				PHẠM AN NHẬT KHANG	Nam	23/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
3	060171				TRẦN MINH KHANG	Nam	01/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
4	060172				VÔ NHẬT KHANG	Nam	13/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
5	060173				VĂN QUANG KHANH	Nam	09/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
6	060174				HUỖNH DUY KHÁNH	Nam	06/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
7	060175				NGUYỄN TIỀN KHÁNH	Nam	24/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060176				LÊ VĂN KHIÊM	Nam	08/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
9	060177				NGUYỄN BẢO KHIÊM	Nam	25/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
10	060178				ĐẶNG ĐẶNG KHOA	Nam	21/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
11	060179				ĐỒNG TẤN KHOA	Nam	09/11/2009	Gia Lai	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
12	060180				LÊ NGUYỄN ANH KHOA	Nam	05/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
13	060181				NGUYỄN BÙI ANH KHOA	Nam	20/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
14	060182				NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	28/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060183				NGUYỄN PHẠM ANH KHOA	Nam	29/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
16	060184				PHẠM NGUYỄN ANH KHOA	Nam	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
17	060185				TÔN LONG KHOA	Nam	31/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
18	060186				TRẦN THỊ ANH KHOA	Nữ	03/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
19	060187				NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	Nữ	20/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
20	060188				NGUYỄN MINH KIÊN	Nam	09/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
21	060189				NGUYỄN TRỌNG KIÊN	Nam	24/03/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
22	060190				VÔ THÀNH KIÊN	Nam	08/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
23	060191				NGUYỄN VĂN ANH KIẾT	Nam	26/10/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
24	060192				PHẠM QUỐC KIẾT	Nam	27/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỲNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P09

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060193				PHẠM THỊ ANH KIỀU	Nữ	17/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060194				TRẦN THỊ THÚY KIỀU	Nữ	24/04/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
3	060195				TRƯƠNG QUANG KIỀU	Nam	09/10/2010	Đồng Nai	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060196				NGUYỄN HUỲNH HOÀNG KIM	Nữ	22/06/2010	Vĩnh Long	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
5	060197				LÊ THÁI LÂM	Nam	16/03/2010	Quảng Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
6	060198				PHẠM TRẦN UY LÂM	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú	SMY		
7	060199				VÕ DUY LÂM	Nam	13/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060200				NGUYỄN NGỌC LÊ	Nam	29/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
9	060201				NGUYỄN VÕ TẤN LÊNH	Nam	21/10/2010	Dak Lak	Trường THCS Nguyễn Chánh			
10	060202				VÕ HOÀNG LIÊM	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
11	060203				BÙI NGỌC HOÀNG LINH	Nữ	04/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đông	SMY		
12	060204				ĐẶNG HÀ KHÁNH LINH	Nữ	29/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
13	060205				PHẠM THỊ THÙY LINH	Nữ	20/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
14	060206				PHAN THỊ MAI LINH	Nữ	21/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060207				TRẦN NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	Nữ	04/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
16	060208				BÙI HUY PHI LONG	Nam	01/02/2010	Trạm Y tế Xã Tịnh Long	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
17	060209				ĐẶNG THỊ KIM LONG	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
18	060210				LÊ TUẤN LONG	Nam	15/05/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong			
19	060211				NGUYỄN HỒNG LONG	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
20	060212				NGUYỄN NGỌC LONG	Nam	04/09/2010	Hồ Chí Minh	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
21	060213				VÕ THÀNH LONG	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
22	060214				BÙI ĐỨC LỘC	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
23	060215				LÊ NGUYỄN LỘC	Nam	25/06/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú			
24	060216				PHẠM THẮNG LỢI	Nam	14/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060217				NGUYỄN VĂN LUÂN	Nam	25/10/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
2	060218				MAI VĂN LUẬT	Nam	18/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
3	060219				LÊ VĂN LỰC	Nam	16/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
4	060220				PHẠM KHÁNH LY	Nữ	27/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	LTD		
5	060221				ĐỖ NHƯ MAI	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
6	060222				NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	15/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
7	060223				NGUYỄN HOÀNG MẠNH	Nam	24/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
8	060224				NGUYỄN TIẾN MẠNH	Nam	04/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
9	060225				PHẠM MINH MẠNH	Nam	29/08/2010	Bình Định	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
10	060226				TRƯƠNG QUANG MẠNH	Nam	26/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
11	060227				BÙI QUỐC MINH	Nam	25/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
12	060228				CAO NHẬT MINH	Nam	11/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
13	060229				NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	03/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
14	060230				PHẠM VIỆT MINH	Nam	24/10/2010	Đà Nẵng	Trường THCS Tịnh An	SMY		
15	060231				VÕ NGUYỄN MINH	Nam	11/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
16	060232				CAO TRẦN NGỌC MY	Nữ	01/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	TXA		
17	060233				ĐỖ THỊ TRẢ MY	Nữ	21/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
18	060234				LÊ HOÀI MY	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
19	060235				NGUYỄN HUỖNH BẢO MY	Nữ	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
20	060236				NGUYỄN NỮ KIỀU MY	Nữ	03/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
21	060237				NGUYỄN THOẠI MY	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
22	060238				NGUYỄN VY THẢO MY	Nữ	30/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
23	060239				PHẠM THỊ ANH MY	Nữ	27/01/2010	Quảng Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
24	060240				VÕ THỊ KIỀU MY	Nữ	07/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký: ghi rõ họ tên,đồng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060241				HUỲNH THỊ LY NA	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
2	060242				TRƯƠNG NHẬT NA	Nữ	19/05/2010	BVĐK-Sơn Tịnh	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
3	060243				TÙ THỊ THÚY NA	Nữ	04/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060244				NGUYỄN TRẦN HOÀNG NAM	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
5	060245				NGUYỄN VĂN NAM	Nam	09/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
6	060246				TRẦN ĐÌNH HOÀI NAM	Nam	16/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
7	060247				ĐỖ HẰNG NGA	Nữ	20/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060248				BẠCH NGỌC HÒA NGÂN	Nữ	10/11/2010	Quảng Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
9	060249				LÊ TUYẾT NGÂN	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
10	060250				NGÔ MAI KIM NGÂN	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
11	060251				NGUYỄN LÊ THẢO NGÂN	Nữ	07/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
12	060252				TRẦN TRƯƠNG THU NGÂN	Nữ	27/02/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
13	060253				ĐẶNG TRƯỜNG NGHĨA	Nam	10/09/2010	Hồ Chí Minh	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
14	060254				NGUYỄN HỮU NGHĨA	Nam	14/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
15	060255				TRẦN TRUNG NGHĨA	Nam	03/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
16	060256				LÊ THỊ HỒNG NGHIÊM	Nữ	11/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
17	060257				ĐẶNG QUỲNH NHƯ NGỌC	Nữ	15/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
18	060258				NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	02/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
19	060259				NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	02/10/2010	Phú Thọ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
20	060260				NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	Nam	13/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
21	060261				NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
22	060262				NGUYỄN TRẦN NHƯ NGỌC	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
23	060263				TẠ QUANG NGỌC	Nam	23/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
24	060264				TÔN THỊ KIM NGỌC	Nữ	17/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký: ghi rõ họ tên,đồng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỲNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P12

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060265				VĂN NỮ THANH NGỌC	Nữ	11/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
2	060266				HUỲNH KHÔI NGUYỄN	Nam	23/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
3	060267				HUỲNH THANH NGUYỄN	Nam	30/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
4	060268				LÊ HOÀNG PHÚC NGUYỄN	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
5	060269				LƯU GIA NGUYỄN	Nam	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
6	060270				LÝ NHẬT THẢO NGUYỄN	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
7	060271				NGUYỄN CAO PHÚC NGUYỄN	Nam	02/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
8	060272				NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN	Nam	04/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	SMY		
9	060273				NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nam	02/10/2010	Đak Lak	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
10	060274				NGUYỄN LÊ NGUYỄN	Nam	09/05/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
11	060275				NGUYỄN PHẠM THANH NGUYỄN	Nữ	07/07/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú	SMY		
12	060276				NGUYỄN TRẦN ĐẠN NGUYỄN	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình			
13	060277				PHẠM ĐÌNH NGUYỄN	Nam	15/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
14	060278				TRẦN LÊ CÁT NGUYỄN	Nữ	01/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
15	060279				TRƯƠNG PHẠM TRƯỜNG NGUYỄN	Nam	06/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
16	060280				LÊ TUẤN NGUYỄN	Nam	13/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	VNG		
17	060281				NGUYỄN VĂN TRÍ NGUYỄN	Nam	04/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
18	060282				BÙI HỒ KỶ NHÂN	Nam	18/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
19	060283				TÔN NGỌC VIỄN NHÂN	Nam	08/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
20	060284				LÊ HOÀNG TRỌNG NHÂN	Nam	16/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
21	060285				NGUYỄN VŨ THIÊN NHÂN	Nam	09/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
22	060286				CAO THUY NHẬT	Nữ	08/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
23	060287				ĐẶNG DUY NHẬT	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
24	060288				ĐẶNG LÊ HOÀNG NHẬT	Nam	11/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060289				HUỖNH TẤN NHẬT	Nam	10/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060290				NGUYỄN BẢO NHẬT	Nam	02/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
3	060291				NGUYỄN ĐẶNG QUỐC NHẬT	Nam	10/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
4	060292				TRẦN LƯU GIA NHẬT	Nam	27/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
5	060293				TRẦN VĂN NHẬT	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
6	060294				LÊ UYÊN NHI	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
7	060295				NGUYỄN CHÂU NHI	Nữ	17/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình			
8	060296				NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	Nữ	18/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
9	060297				NGUYỄN THI YẾN NHI	Nữ	17/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
10	060298				TRẦN LÊ YẾN NHI	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
11	060299				TRẦN THỊ VÂN NHI	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
12	060300				TỬ THỊ THU NHI	Nữ	29/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
13	060301				ĐỖ PHI QUỲNH NHIÊN	Nữ	06/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
14	060302				ĐÀO VĂN ANH NHỎ	Nam	18/05/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
15	060303				LÊ NGUYỄN GIA NHƯ	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
16	060304				NGUYỄN BẢO NHƯ	Nữ	25/07/2010	BVĐK Sơn Tịnh	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
17	060305				NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	25/07/2010	BVĐK Sơn Tịnh	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
18	060306				NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	11/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
19	060307				VÕ NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	29/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
20	060308				VÕ NHẬT TÂM NHƯ	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
21	060309				CHẾ NI	Nam	21/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
22	060310				ĐỖ THỊ MỸ NI	Nữ	18/06/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
23	060311				NGUYỄN TỪ NHƯ NIỆM	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
24	060312				BÙI THỊ QUỲNH NINH	Nữ	13/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Những người kiểm tra hồ sơ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P14

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060313				HUỲNH THỊ TRÚC NY	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Nghĩa Phú			
2	060314				NGUYỄN TRUNG OANH	Nữ	22/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
3	060315				PHẠM MỸ KIỀU OANH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
4	060316				ĐẶNG VƯƠNG PHÁT	Nam	28/03/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
5	060317				NGUYỄN HỒ TẤN PHÁT	Nam	28/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
6	060318				NGUYỄN HỮU PHÁT	Nam	14/07/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
7	060319				NGUYỄN MINH PHÁT	Nam	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060320				NGUYỄN NGỌC TẤN PHÁT	Nam	12/10/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
9	060321				NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	22/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
10	060322				PHAN MINH PHÁT	Nam	27/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
11	060323				VÕ ĐÌNH PHÁT	Nam	04/10/2009	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
12	060324				LÊ ANH PHONG	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
13	060325				LÊ KỶ PHONG	Nam	08/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
14	060326				NGUYỄN HOÀNG PHONG	Nam	22/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060327				NGUYỄN TẤN PHONG	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
16	060328				BÙI THIÊN PHÚ	Nam	19/06/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
17	060329				BÙI HẢI PHÚC	Nam	02/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú			
18	060330				HUỲNH THỊ XUÂN PHÚC	Nữ	14/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
19	060331				LƯƠNG THẾ NGỌC PHÚC	Nam	14/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
20	060332				NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	22/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
21	060333				NGUYỄN MINH PHÚC	Nam	28/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
22	060334				NGUYỄN THANH PHÚC	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
23	060335				NGUYỄN THỊ DIỄM PHÚC	Nữ	16/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
24	060336				NGUYỄN THỊ DIỄM PHÚC	Nữ	11/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đôi chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060337				NGUYỄN THỊ HẠNH PHÚC	Nữ	02/01/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
2	060338				NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	23/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
3	060339				TRƯƠNG QUANG PHÚC	Nam	15/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
4	060340				BÙI NGỌC PHƯỚC	Nam	07/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
5	060341				PHẠM TẤN PHƯỚC	Nam	20/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
6	060342				BÙI LÊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	30/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
7	060343				NGUYỄN HUỖNH MỸ PHƯƠNG	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
8	060344				TÙ DUY PHƯƠNG	Nam	07/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
9	060345				TÙ NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
10	060346				UNG NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	Nữ	10/11/2010	BVĐK-Bình Sơn	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
11	060347				TRƯƠNG THỊ KIM PHƯƠNG	Nữ	15/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
12	060348				BÙI MINH QUÂN	Nam	11/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
13	060349				ĐẶNG MINH QUÂN	Nam	20/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
14	060350				NGUYỄN DUY QUÂN	Nam	20/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060351				NGUYỄN MẠNH QUÂN	Nam	11/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
16	060352				NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	18/11/2010	Bệnh viện Hùng Vương, TPHCM	Trường THCS Lê Hồng Phong			
17	060353				PHAN LÂM QUÂN	Nam	23/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
18	060354				VÕ MINH QUÂN	Nam	16/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
19	060355				TRƯƠNG TRIỆU NGỌC QUÍ	Nữ	11/04/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
20	060356				NGUYỄN NGỌC QUÝ	Nam	12/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
21	060357				ĐỖ ĐẶNG LỆ QUYÊN	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
22	060358				HUỖNH TRƯƠNG TÚ QUYÊN	Nữ	06/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú	SMY		
23	060359				NGUYỄN THỊ QUYÊN	Nữ	02/01/2010	Trạm Y tế Xã Tịnh Long	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
24	060360				ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	03/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sừa

Những người kiểm tra hồ sơ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đồng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P16

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060361				LÊ NHƯ' QUỲNH	Nữ	25/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
2	060362				NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH	Nữ	06/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
3	060363				TỪ DƯƠNG NGỌC DIỄM QUỲNH	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060364				NGUYỄN HỮU RIN	Nam	20/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
5	060365				ĐOÀN NGỌC SANG	Nam	19/08/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
6	060366				TRẦN QUỐC SANG	Nam	09/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
7	060367				VĂN TẤN SANG	Nam	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
8	060368				VÕ QUANG SANG	Nam	27/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
9	060369				NGUYỄN HỒNG SINH	Nam	03/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
10	060370				PHAN QUANG NGỌC SƠN	Nam	20/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
11	060371				NGUYỄN THANH SỸ	Nam	24/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
12	060372				ĐÌNH TẤN TÀI	Nam	28/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
13	060373				BÙI QUANG TẠO	Nam	25/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
14	060374				PHẠM NGUYỄN NHẤT TÂM	Nam	20/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060375				VÕ THÀNH TÂM	Nam	21/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
16	060376				ĐOÀN NGỌC TÂN	Nam	19/05/2010	ĐăkLăk	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
17	060377				TRẦN LÊ THẠCH	Nam	21/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
18	060378				BÙI THỊ MINH THÁI	Nữ	23/04/2010	Hải Dương	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
19	060379				BÙI ĐỨC THÀNH	Nam	02/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh			
20	060380				NGUYỄN NGỌC THÀNH	Nam	26/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
21	060381				PHẠM TÂN THÀNH	Nam	26/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
22	060382				PHÙNG VĂN THÀNH	Nam	14/10/2010	Trạm Y tế Xã Tịnh Long	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
23	060383				TRẦN DUY THÀNH	Nam	12/02/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
24	060384				ĐẶNG GIA THANH	Nam	04/07/2010	Trạm Y Tế Xã Tịnh Hoà	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060385				ĐINH THỊ THU THẢO	Nữ	21/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060386				LÊ NGUYỄN ANH THẢO	Nam	07/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
3	060387				NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
4	060388				NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	03/04/2008	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
5	060389				NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	Nữ	17/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
6	060390				NGUYỄN THỊ THU THẢO	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Phú			
7	060391				TRƯƠNG HIẾU THẢO	Nữ	26/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
8	060392				TRƯƠNG QUANG THẢO	Nam	16/10/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
9	060393				VÔ THỊ NHƯ THẢO	Nữ	07/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
10	060394				LÊ HUỲNH MINH THẮNG	Nam	24/01/2010	Quảng Ngãi	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
11	060395				NGUYỄN MAI THẮNG	Nam	26/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
12	060396				TRẦN QUYẾT THẮNG	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
13	060397				TRẦN VĂN THẮNG	Nam	09/10/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
14	060398				TRƯƠNG QUANG THẮNG	Nam	14/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
15	060399				VÔ VĂN THẮNG	Nam	11/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
16	060400				BÙI THỊ NGỌC THI	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
17	060401				DƯƠNG ĐÌNH THI	Nam	24/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh			
18	060402				PHAN THỊ LỆ THI	Nữ	17/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
19	060403				LÊ HOÀNG PHÚC THIÊN	Nam	12/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
20	060404				NGUYỄN HIẾU THIÊN	Nam	10/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
21	060405				BÙI VĂN QUỐC THỊNH	Nam	27/09/2010	Gia Lai	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
22	060406				HỒ TRƯƠNG NHẬT THỊNH	Nam	19/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
23	060407				NGUYỄN HUY THỊNH	Nam	01/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
24	060408				NGUYỄN VŨ NHẬT THÔNG	Nam	14/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường
- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs +Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs
-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:
- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs
+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs
-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....
-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

Những người kiểm tra hồ sơ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đồng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2025 - 2026

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

ĐỊA ĐIỂM THI: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG
Phòng thi: P18

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyễn vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060409				LƯƠNG NGỌC THÔNG	Nam	24/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
2	060410				ĐÌNH NGỌC NHƯ THUẬN	Nữ	22/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Nghĩa Phú	TXA		
3	060411				LÊ THỊ MỸ THUẬN	Nữ	26/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
4	060412				NGUYỄN BÍCH THUẬN	Nam	19/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
5	060413				TRƯƠNG ĐÌNH THUẬN	Nam	03/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
6	060414				NGUYỄN ĐỨC THUẬT	Nam	23/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
7	060415				PHAN THỊ HIỀN THỰC	Nữ	15/06/2009	Nghệ An	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
8	060416				NGUYỄN THỊ THANH THỦY	Nữ	12/11/2010	tỉnh Đắk Lắk	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
9	060417				BÙI THỊ THU THỦY	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
10	060418				NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY	Nữ	06/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
11	060419				PHẠM THỊ THANH THỦY	Nữ	01/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
12	060420				NGUYỄN THỊ THANH THỦY	Nữ	24/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
13	060421				LƯƠNG THỊ THANH THÚY	Nữ	22/07/2010	Quảng Trị	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
14	060422				VÔ AN THUYỀN	Nữ	13/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
15	060423				BẠCH NGỌC ANH THƯ	Nữ	19/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
16	060424				NGÔ THỊ ANH THƯ	Nữ	07/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
17	060425				NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	14/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
18	060426				PHẠM THỊ MINH THƯ	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
19	060427				TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
20	060428				ĐỖ THỊ KIM THƯƠNG	Nữ	18/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
21	060429				NGUYỄN DIỆU THƯƠNG	Nữ	16/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
22	060430				PHẠM NGỌC HOÀI THƯƠNG	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
23	060431				NGUYỄN ĐỨC TIỀN	Nam	08/09/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
24	060432				NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	25/04/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó.

+ Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+ Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060433				NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	19/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
2	060434				PHẠM THỊ THÙY TIỀN	Nữ	31/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
3	060435				TRỊNH NGỌC ÁNH TIỀN	Nữ	10/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
4	060436				TÙ TẤN TIỀN	Nam	23/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
5	060437				LÊ TẤN TIỀN	Nam	07/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
6	060438				ĐÌNH MINH TIỀN	Nam	07/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
7	060439				ĐỖ THỊ KIM TIỀN	Nữ	07/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
8	060440				TRẦN MẠNH TIỀN	Nam	09/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
9	060441				TRẦN QUANG TIỀN	Nam	06/06/2010	Đăk Nông	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
10	060442				TRƯƠNG QUANG TIỀN	Nam	05/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
11	060443				VÕ LÊ TRẦN TIỀN	Nam	18/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
12	060444				VY THANH TIỀN	Nam	22/09/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
13	060445				BÙI THÁI TOÀN	Nam	06/10/2010	Lâm Đồng	Trường THCS Lê Hồng Phong			
14	060446				PHẠM MINH TOÀN	Nam	22/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
15	060447				TẠ CÔNG TOÀN	Nam	08/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
16	060448				TẠ CÔNG PHỒNG TOÀN	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
17	060449				TRẦN ĐỨC TOÀN	Nam	03/11/2010	Thanh Hóa	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
18	060450				NGUYỄN TRẦN MINH TOÀN	Nam	31/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
19	060451				PHẠM ÁNH TRÀ	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
20	060452				BÙI THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	30/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
21	060453				ĐÌNH THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
22	060454				MAI THỊ THÙY TRANG	Nữ	15/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
23	060455				NGUYỄN THỊ KIM TRANG	Nữ	28/02/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY		
24	060456				NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	02/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	TXA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký: ghi rõ họ tên,đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060457				ĐÌNH THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	30/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
2	060458				HUỲNH NGỌC TRÂM	Nữ	27/07/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình			
3	060459				MAI THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	03/12/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY		
4	060460				NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	Nữ	25/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
5	060461				PHAN ÁNH PHƯƠNG TRÂM	Nữ	07/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
6	060462				TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	13/11/2010	Đồng Nai	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY		
7	060463				TRƯƠNG HOÀNG YẾN TRÂM	Nữ	05/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
8	060464				ĐỖ MINH TRÍ	Nam	10/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
9	060465				LÊ THIÊN QUANG TRÍ	Nam	19/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
10	060466				TỪ NGỌC TRÍ	Nam	18/11/2009	Đắk Lắk	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
11	060467				ĐỖ KHẮC TRIỆU	Nam	22/03/2010	BVĐK Sơn Tịnh	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY		
12	060468				BÙI ĐỖ KIỀU TRINH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
13	060469				ĐẶNG THỊ VIỆT TRINH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
14	060470				LÊ KIỀU TRINH	Nữ	19/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
15	060471				PHẠM NỮ KIỀU TRINH	Nữ	05/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
16	060472				PHẠM THỊ Tú TRINH	Nữ	13/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
17	060473				VÕ KIỀU TRINH	Nữ	12/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Lê Hồng Phong	SMY		
18	060474				ĐỖ TRỌNG TRÌNH	Nam	02/10/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình			
19	060475				ĐỖ HOÀNG ANH TRỌNG	Nam	15/11/2008	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
20	060476				LÝ XUÂN BẢO TRỌNG	Nam	11/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
21	060477				TRƯƠNG LÊ THANH TRÚC	Nữ	25/10/2010	Đà Nẵng	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
22	060478				NGUYỄN TẤN TRUNG	Nam	20/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
23	060479				HỒ NGỌC TRƯỜNG	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh			
24	060480				LÝ SỸ TRƯỜNG	Nam	31/07/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký: ghi rõ họ tên,đồng dấu)

- Bảng này có: chỗ sửa

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060481				PHẠM VĂN TRƯỞNG	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
2	060482				HÀ ANH TÚ	Nam	11/10/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Lộ	SMY		
3	060483				LÊ ANH TUẤN TÚ	Nam	20/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
4	060484				PHAN NGUYỄN TUẤN TÚ	Nam	19/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh			
5	060485				TÙ TÂN TÚ	Nam	14/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
6	060486				VÕ VĂN VIỆT TÚ	Nam	30/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Lộ			
7	060487				ĐỖ ANH TUẤN	Nam	17/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
8	060488				NGUYỄN CAO TUẤN	Nam	30/06/2010	Lâm Đồng	Trường THCS Tịnh An	SMY		
9	060489				PHẠM HUỖNH ANH TUẤN	Nam	04/10/2010	Hồ Chí Minh	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
10	060490				PHẠM MINH TUẤN	Nam	19/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
11	060491				TRẦN LÊ QUỐC TUẤN	Nam	28/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
12	060492				VÕ ĐẠI DUY TUẤN	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Quảng Phú			
13	060493				NGUYỄN ĐỨC TÙNG	Nam	05/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
14	060494				NGUYỄN VÕ THANH TÙNG	Nam	24/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
15	060495				DƯƠNG THANH TUYỀN	Nữ	19/11/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
16	060496				HUỖNH NGỌC THANH TUYỀN	Nữ	12/05/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
17	060497				VŨ PHẠM THANH TUYỀN	Nữ	28/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
18	060498				LƯƠNG THỊ KIM TUYỀN	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
19	060499				VƯƠNG QUỐC TUYỀN	Nam	26/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
20	060500				NGUYỄN THỊ MAI TUYẾT	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
21	060501				VÕ NGỌC ÁNH TUYẾT	Nữ	09/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh			
22	060502				BẠCH VỸ TƯỜNG	Nam	28/12/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
23	060503				ĐỖ HUỖNH GIA UY	Nam	15/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
24	060504				BÙI THẢO UYÊN	Nữ	25/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 24 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường

- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs + Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs

-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:

- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:

+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs

+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs

+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs

-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....

-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

Những người kiểm tra hồ sơ

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060505				LÊ ĐẶNG THỊ UYÊN	Nữ	16/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
2	060506				PHẠM THỊ TỎ UYÊN	Nữ	14/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
3	060507				TRƯƠNG THUY UYÊN	Nữ	06/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
4	060508				PHẠM HỒNG VÂN	Nam	16/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
5	060509				NGÔ THANH VÂN	Nữ	15/05/2010	trạm xá	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY		
6	060510				NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	Nữ	26/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
7	060511				NGUYỄN VŨ KHÁNH VÂN	Nữ	24/08/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Lộ			
8	060512				PHAN THỊ HỒNG VI	Nữ	28/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
9	060513				MAI HÙNG VĨ	Nam	21/04/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
10	060514				PHẠM HOÀNG VĨ	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ân Tây	SMY		
11	060515				LÝ XUÂN VIÊN	Nữ	19/02/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
12	060516				NGUYỄN THÀNH VIÊN	Nam	12/04/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	BGA		
13	060517				TRƯƠNG NGUYỄN MỸ VIÊN	Nữ	03/11/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		
14	060518				TRẦN CHÍ VIÊN	Nam	09/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
15	060519				ĐÌNH ANH VIỆT	Nam	04/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
16	060520				VÕ LÊ QUỐC VIỆT	Nam	12/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
17	060521				ĐỖ MINH VINH	Nam	01/02/2010	Hồ Chí Minh	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
18	060522				NGÔ VĂN VINH	Nam	28/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng			
19	060523				NGUYỄN QUỐC VINH	Nam	10/11/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA		
20	060524				NGUYỄN THANH VINH	Nam	26/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	LTD		
21	060525				NGUYỄN THẾ VINH	Nam	21/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
22	060526				NGUYỄN THỊ HỒNG VINH	Nữ	16/09/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sớ Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 22 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường
- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs +Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs
-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát

Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:
- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs
+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs
-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....
-Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

Những người kiểm tra hồ sơ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG COI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

TT	SBD	Chữ ký thí sinh			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Nguyên vọng 2	Tổng điểm cộng thêm	Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ								
1	060527				NGUYỄN TIỀN VINH	Nam	09/12/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trần Hưng Đạo			
2	060528				BÙI ANH VŨ	Nam	27/03/2009	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Đồng	SMY		
3	060529				PHẠM THỊ KIM VŨ	Nữ	08/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
4	060530				ĐÀO THỊ THẢO VY	Nữ	08/01/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Chánh	SMY		
5	060531				ĐẶNG THẢO VY	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY		
6	060532				LÊ THỊ QUỲNH VY	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh An	SMY		
7	060533				NGUYỄN PHẠM ÁNH VY	Nữ	04/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
8	060534				NGUYỄN PHẠM KIỀU VY	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
9	060535				NGUYỄN THỊ DIỆU VY	Nữ	07/02/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
10	060536				PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	17/05/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
11	060537				PHAN THỦY VY	Nữ	28/06/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY		
12	060538				TRƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Trương Quang Trọng			
13	060539				VÕ LÂM KIM VY	Nữ	17/11/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Thọ	BGA		
14	060540				VÕ NGỌC KHÁNH VY	Nữ	29/09/2010	Quảng Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
15	060541				VƯƠNG THỊ CẨM VY	Nữ	25/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nguyễn Chánh			
16	060542				PHAN LÊ CHÍ VỸ	Nam	06/04/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
17	060543				VÕ THANH VỸ	Nam	14/06/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		
18	060544				PHAN THỊ THANH XUÂN	Nữ	26/09/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	SMY		
19	060545				HÀ TRẦN HẢI YẾN	Nữ	10/03/2010	Quảng Ngãi	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	SMY		
20	060546				LÊ THỊ NGỌC YẾN	Nữ	22/10/2010	Quảng Ngãi	Trường THCS Nghĩa Dũng	SMY		
21	060547				NGUYỄN KIM YẾN	Nữ	23/08/2010	Quảng Ngãi	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	BGA		

TỔ NHẬP DỮ LIỆU XÁC NHẬN

- Đã ghi đúng Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm của 21 thí sinh theo phiếu dự thi có xác nhận của trường
- Có 0 học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 1 điểm có: 0 hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 2 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 2.5 điểm có:0 hs +Cộng thêm 3 điểm có: 0 hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: 0 hs + Cộng thêm 4 điểm có: 0 hs
-Có:.....học sinh có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng thuộc về các SBD:.....

Những người nhập dữ liệu và kiểm soát Phụ trách máy tính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

Đối chiếu với hồ sơ dự thi của thí sinh xác nhận có học sinh, đủ điều kiện dự thi trong đó:
- Có học sinh có giấy xác nhận hợp lệ để hưởng điểm cộng thêm trong đó:
+Cộng thêm 0,5 điểm có: hs + Cộng thêm 1 điểm có: hs +Cộng thêm 1,5 điểm có: hs
+Cộng thêm 2 điểm có: hs + Cộng thêm 2.5 điểm có: hs +Cộng thêm 3 điểm có: hs
+Cộng thêm 3.5 điểm có: hs + Cộng thêm 4 điểm có: hs
-Có:.....HS vắng mặt khi thi, thuộc về các SBD:.....
- Có:.....HS phạm qui chế thi, thuộc về các SBD:.....

- Bảng này có: chỗ sửa

Những người kiểm tra hồ sơ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỎI THI

(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)